

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng mới cầu trên tuyến đường Lương Thọ 2 đến Cự Lễ xã Hoài Phú và nâng cấp mở rộng tuyến đường của Ủy ban nhân xã Hoài Phú**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*


*Xét Văn bản số 3882/STNMT-CCBVMT ngày 26/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Xây dựng mới cầu trên tuyến đường từ Lương Thọ 2 đến Cự Lễ xã Hoài Phú và nâng cấp mở rộng tuyến đường của Ủy ban nhân dân xã Hoài Phú;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4577/TTr-STNMT ngày 10/12/2024.*


**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng mới cầu trên tuyến đường từ Lương Thọ 2 đến Cự Lễ xã Hoài Phú và nâng cấp mở rộng tuyến đường (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân xã Hoài Phú (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Bộ TNMT (để b/c);
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Sở TNMT;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Phú;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

## Phụ lục

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN: XÂY DỰNG MỚI CẦU TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG LƯƠNG THỌ 2 ĐẾN CỤ LỄ XÃ HOÀI PHÚ VÀ NÂNG CẤP MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định)

## 1. Thông tin về Dự án

### 1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng mới cầu trên tuyến đường Lương Thọ 2 đến Cụ Lễ xã Hoài Phú và nâng cấp mở rộng tuyến đường.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hoài Phú.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn Lương Thọ 2, xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

### 1.2. Phạm vi, quy mô.

- Phạm vi: Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 900m; tổng diện tích sử dụng đất khoảng 8.112,4 m<sup>2</sup>. Trong đó:
  - Điểm đầu (Km0+00): đoạn tiếp giáp cầu Thanh Niên hiện trạng. Tọa độ: X = 1.608.532,49; Y = 581.356,26 (theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 108°15')
  - Điểm cuối (Km0+885): đoạn tiếp giáp đường giao thông nông thôn hiện trạng. Tọa độ: X = 1.607.753,66; Y = 580.937,52 (theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 108°15')

#### - Quy mô:

- Xây dựng mới cầu Chéo và mở rộng cầu Thanh Niên.
- Xây dựng tuyến đường bê tông xi măng với tổng chiều dài tuyến 900m.

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

#### 1.3.1 Các hạng mục công trình chính:

- Xây dựng tuyến đường dài 900 m, kết cấu bê tông xi măng, bề rộng nền đường 9,5 m;
- Xây dựng mới cầu Chéo tại Km0+295, kết cấu dầm giản đơn bằng bê tông cốt thép, bề rộng cầu 9,5m; mở rộng cầu Thanh Niên lên 9,5m theo quy mô nền đường.

#### 1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án:

Hoàn trả mương hiện trạng bằng cống hộp BTCT; hệ thống an toàn giao

thông trên tuyến, gia cố mái taluy các đoạn xung yếu; bố trí 01 tuyến đường tạm tại khu vực xây dựng mới cầu Chéo phục vụ đi lại của người dân; bố trí 02 công trường thi công xây dựng tại bãi chứa nguyên vật liệu, lán trại với diện tích 700 m<sup>2</sup> và 450 m<sup>2</sup>.

### 1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động, bố trí 03 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, 03 thùng chứa chất thải nguy hại có dán nhãn cảnh báo.

### 1.3.4. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động thu dọn, phát quang mặt bằng, bóc đất phong hóa và phá dỡ các công trình hiện trạng.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án.

- Hoạt động đào đắp, thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng.

1.3.5. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vận chuyển vật liệu thi công phục vụ Dự án.

## 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 3.166,7 m<sup>2</sup>.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Dự án chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 8.112,4. m<sup>2</sup> đất. Trong đó, diện tích đất trồng lúa khoảng 3.166,7 m<sup>2</sup>, ảnh hưởng đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thừa phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát lũ khu vực phía Đông và phía Tây dự án.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên các tuyến đường xung quanh dự án phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải.

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

### 3.1. Nước thải, khí thải

### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,08 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1,6 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu san lấp, thi công; vận hành máy móc, phương tiện thi công trên công trường,... thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

## 3.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng phát sinh với khối lượng khoảng 1,6 tấn. Thành phần chủ yếu là thực bì,...

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 27,14 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, ni lông,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phạm vi nền đường phát sinh với khối lượng khoảng 1.822,04 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là bùn, sét.

- Đất đào nền đường phạm vi nền đường phát sinh với khối lượng khoảng 4.941,74 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là đất, cát,...

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ các công trình hiện hữu phát sinh với khối lượng khoảng 3.574,73 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch,...

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 20,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,....

### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 10 kg trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là giẻ lau nhiễm dầu thải, các loại dầu mỡ thải, pin, ắc quy,...

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy ép cọc, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

### **3.4. Các tác động khác**

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác tác động đến sinh kế của người dân và hệ sinh thái khu vực.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn**

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng chặn trước khi thải ra môi trường.

#### **4.1.2. Đối với bụi, khí thải**

##### **a) Giai đoạn thi công**

- Thường xuyên phun nước giảm bụi tại các khu vực thi công, tuyến đường vận chuyển đoạn qua khu dân cư với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày.

- Đối với phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, vệ sinh trước khi ra khỏi công trường, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu và chất thải rắn công nghiệp thông thường: sử dụng bạt che chắn xung quanh đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường.

- Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2m.

- Hàng ngày, bố trí công nhân quét dọn thu gom đất, cát rơi vãi, vệ sinh dọc theo tuyến đường và tại khu vực thi công.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

b) Gai đoạn vận hành

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường.

- Lắp đặt biển báo hướng dẫn giao thông, quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế.

- Trồng, chăm sóc các dải cây xanh trên tuyến đường dự án.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại khu vực lán trại. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- + Đất bóc phong hóa hữu cơ và xà bần sẽ được vận chuyển đi đổ thải tại khu vực đất gò hoang thấp trũng do UBND xã quản lý ở cuối tuyến công trình.

- + Đất đào nền đường được tận dụng đắp vào những khu vực trũng thấp trên tuyến đường, không vận chuyển đất đào nền đường ra ngoài phạm vi dự án.

- + Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Điều 58 và Điều 66 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 03 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng, có nắp đậy, dán nhãn theo quy định để lưu giữ và phân loại chất thải; tập kết tại kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời diện tích khoảng 05m<sup>2</sup> tại khu vực lán trại, bãi đúc cấu kiện theo đúng quy định. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận

chuyên, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Điều 68, Điều 69, Điều 71 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

#### **4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Không sử dụng cùng một thời điểm nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn;
- Sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm đảm bảo.
- Các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kì.
- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ; không vận hành các thiết bị phát sinh độ ồn cao trong khoảng thời gian từ 11h30 đến 13h30 và từ 18h00 đến 6h00 sáng hôm sau.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Bảo dưỡng thường xuyên chất lượng mặt đường, trồng các dải cây xanh.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### **4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác**

##### 4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất trồng lúa

Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

##### 4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

##### 4.4.3. Hoàn trả các mương và cống để đảm bảo tiêu thoát nước khu vực,

không gây ngập úng cục bộ (do trong quá trình thi công dự án có lắp 02 mương bê tông và các cống tròn thoát nước đi ngang qua tuyến đường).

#### **4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

##### **4.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật**

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

##### **4.5.2. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ**

Xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ; thông báo ngay cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

##### **4.5.3. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động**

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân, đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

##### **4.5.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng**

Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ứ đọng, ngập úng.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ đầu tư**

#### **5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh**

- Vị trí giám sát: 03 vị trí

+ Điểm đầu tuyến công trình tại Km0 (tọa độ: 1.608.532; 581.356);

+ Tại Km0+523,26 giáp các nhà dân hiện trạng (tọa độ: 1.608.048; 581.144);

+ Điểm cuối tuyến công trình tại Km0+900 (tọa độ: 1.607.754; 580.937)

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

#### **5.2. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại**



- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

#### **6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường**

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường./.